

Luật số: /20.../QH15

DỰ THẢO 5

LUẬT

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Năng lượng nguyên tử.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Năng lượng nguyên tử* là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã chất phóng xạ; là năng lượng sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất và năng lượng các hạt được gia tốc.

2. *Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. *Bức xạ* là chùm hạt hoặc sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất.

4. *Nguồn bức xạ* là nguồn phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ.
5. *Nguồn phóng xạ* là chất phóng xạ được chế tạo để sử dụng, không bao gồm vật liệu hạt nhân.
6. *Thiết bị bức xạ* là thiết bị phát ra bức xạ hoặc có khả năng phát ra bức xạ.
7. *Hoạt độ phóng xạ* là đại lượng biểu thị số lượng hạt nhân phân rã phóng xạ trong một đơn vị thời gian.
8. *Chất phóng xạ* là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ lớn hơn mức miễn trừ.
9. *Dược chất phóng xạ* là dược chất có chứa chất phóng xạ dùng cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh.
10. *Đồng vị phóng xạ* là đồng vị của một nguyên tố hóa học mà hạt nhân nguyên tử của nguyên tố đó ở trạng thái không ổn định và phát ra bức xạ ion hóa trong quá trình phân rã để trở thành trạng thái ổn định.
11. *Chất thải phóng xạ* là chất thải chứa chất phóng xạ hoặc vật thể bị nhiễm bản phóng xạ phải thải bỏ.
12. *Chiếu xạ* là sự tác động của bức xạ vào con người, môi trường, động vật, thực vật hoặc đối tượng vật chất khác.
13. *Liều chiếu xạ* là đại lượng đo mức độ chiếu xạ.
14. *Kiểm xạ* là việc đo liều chiếu xạ hoặc đo mức nhiễm bản phóng xạ để đánh giá, kiểm soát mức độ chiếu xạ do bức xạ hoặc chất phóng xạ gây ra.
15. *Vật liệu phóng xạ* là vật liệu chứa đồng vị phóng xạ, bao gồm: chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ.
16. *Vật liệu hạt nhân nguồn* là một trong các vật liệu sau đây: urani, thori dưới dạng quặng hoặc đuôi quặng; urani chứa thành phần đồng vị urani-235 ít hơn urani trong tự nhiên; các quặng chứa thori, urani bằng hoặc lớn hơn 0,05% tính theo trọng lượng; các hợp chất của thori và urani khác chưa đủ hàm lượng để được xác định là vật liệu hạt nhân.
17. *Vật liệu hạt nhân* là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 trên 80%; urani-233; urani giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị có tỷ lệ như trong urani tự nhiên nhưng không phải loại urani ở dạng quặng hoặc phần tồn dư của quá trình khai thác và chế biến quặng; bất kỳ vật liệu nào chứa một hay nhiều loại kể trên.

18. *Nhiên liệu hạt nhân* là vật liệu hạt nhân được chế tạo làm nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân.

19. *Nhiên liệu đã qua sử dụng* là nhiên liệu hạt nhân đã được chiếu xạ trong vùng hoạt lò phản ứng và không còn được sử dụng nữa.

20. *Thiết bị hạt nhân* là lò phản ứng hạt nhân, thiết bị làm giàu urani, thiết bị chế tạo nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

21. *Chu trình nhiên liệu hạt nhân* là một chuỗi hoạt động liên quan đến việc tạo ra năng lượng hạt nhân từ khai thác, chế biến quặng urani hoặc thori; làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân; sử dụng nhiên liệu trong lò phản ứng hạt nhân; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đến các hoạt động xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sinh ra từ việc tạo ra năng lượng hạt nhân và các hoạt động nghiên cứu, phát triển có liên quan.

22. *An toàn* là trạng thái hoặc điều kiện mà ở đó không có nguy cơ, mối đe dọa hay tác động có hại nào xảy ra đối với con người, tài sản, môi trường hoặc hệ thống. Đối với lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bao gồm: an toàn bức xạ; an toàn hạt nhân; an toàn quản lý chất thải; an toàn vận chuyển vật liệu phóng xạ.

23. *An toàn bức xạ* là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường.

24. *Bảo vệ bức xạ* là việc bảo vệ con người khỏi những tác hại của bức xạ ion hóa và các biện pháp để đạt được điều này.

25. *An toàn hạt nhân* là việc thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường.

26. *An ninh hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân, hoặc các cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng. An ninh hạt nhân bao gồm: an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.

27. *Mức miễn trừ khai báo, cấp phép* là giá trị hoạt độ của chất phóng xạ; suất liều, năng lượng cực đại của thiết bị bức xạ mà từ giá trị đó trở xuống chất phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ được coi là không nguy hại cho con người, môi trường.

28. *Mức thanh lý* là giá trị nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ của các nhân phóng xạ trong chất phóng xạ mà từ giá trị đó trở xuống sẽ được coi là không gây nguy hại cho con người và môi trường và không còn được quản lý như chất phóng xạ.

29. *Nhân viên bức xạ* là cá nhân làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ hoặc trong môi trường làm việc có khả năng bị chiếu xạ với mức liều hiệu dụng hàng năm lớn hơn 1 mSv không bao gồm phơi nhiễm phóng xạ tự nhiên.

30. *Người phụ trách an toàn bức xạ* là người có trách nhiệm giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ; được người đứng đầu tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ bổ nhiệm bằng văn bản.

31. *Thanh sát hạt nhân* là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

32. *Lò phản ứng hạt nhân* là thiết bị hạt nhân được thiết kế, chế tạo dựa trên phản ứng phân hạch dây chuyền có điều khiển của hạt nhân nặng để tạo ra neutron và năng lượng phân hạch.

33. *Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu* là lò phản ứng hạt nhân để tạo ra neutron - đóng vai trò chủ yếu là nguồn neutron sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển ứng dụng bức xạ, giáo dục và đào tạo.

34. *Tổ máy điện hạt nhân* là tổ hợp bao gồm một lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng phân hạch, tua bin, máy phát điện và các thiết bị phụ trợ khác nhằm chuyển năng lượng phân hạch thành nhiệt năng, điện năng.

35. *Nhà máy điện hạt nhân* là tổ hợp công trình bao gồm một hoặc nhiều tổ máy điện hạt nhân, hệ thống biến áp truyền tải điện lên lưới điện, nơi lưu giữ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ.

36. *Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ* là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó.

37. *Văn hóa an toàn* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân luôn được đặt lên hàng đầu.

38. *Văn hóa an ninh* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo vệ vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thông tin liên quan khỏi các mối đe dọa về an ninh.

39. *Báo cáo phân tích an toàn của cơ sở hạt nhân* là tài liệu do chủ đầu tư, tổ chức vận hành lập nhằm đánh giá và chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân. Báo cáo phân tích an toàn có tính nhất quán và liên tục trong các giai đoạn phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực.

2. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình phát triển nguồn lực về an toàn bức xạ và hạt nhân, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; tăng cường nội địa hóa trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc phóng xạ, đánh giá, thẩm định an toàn.

5. Ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân.

6. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

7. Tăng cường năng lực quản lý chất thải phóng xạ; đầu tư xây dựng cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

8. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa, giáo dục, phúc lợi xã hội tại các địa phương có cơ sở hạt nhân.

9. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về năng lượng nguyên tử. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân đối với công việc bức xạ; xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

2. Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải đủ bù đắp được những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, xã hội và môi trường; bảo vệ thể hệ hiện tại và tương lai.

3. Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn được phép theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

4. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra.

Điều 6. Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, bảo đảm liên thông, đồng bộ, hiệu quả và kịp thời.

2. Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là nền tảng để cập nhật, chia sẻ, trao đổi, lưu trữ, các thông tin, dữ liệu liên quan đến tổ chức, nhân lực, hạ tầng, các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, đặc biệt là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, cơ sở bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, vật liệu phóng xạ, chất thải phóng xạ, quan trắc phóng xạ, các công việc bức xạ.

3. Việc khai báo, cấp giấy phép, giấy đăng ký và chứng chỉ; việc kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân; quản lý nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ; báo cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (trừ các nội dung thuộc Danh mục bí mật Nhà nước) phải được thực hiện và lưu trữ trên Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

4. Nhà nước đầu tư và duy trì hoạt động Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

5. Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức vận hành Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

Điều 7. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia

1. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;

b) Quản lý việc bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân; thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;

c) Tổ chức khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ; cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

đ) Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường;

e) Tổ chức thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế;

g) Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

2. Chính phủ quy định về cơ quan pháp quy hạt nhân để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường.

2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.

3. Tiến hành công việc bức xạ, thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, đồ trang sức, sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định của pháp luật.

5. Nhập khẩu chất thải phóng xạ.

6. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

7. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

8. Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.

9. Che giấu thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ và hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

10. Tiết lộ, sử dụng sai mục đích thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân và xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện theo phạm vi quản lý nhà nước được giao để tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phải bảo đảm:

- a) Do thanh tra viên, người có chuyên môn về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành;
- b) Có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung thanh tra, kiểm tra;
- c) Tần suất thanh tra, kiểm tra tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra;
- d) Không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng giữa hoạt động thanh tra và thanh sát hạt nhân, giữa các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.

2. Yêu cầu về thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân

- a) Bảo đảm an toàn cao nhất cho con người, môi trường và hệ thống, kết cấu an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân;
- b) Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và pháp luật Việt Nam về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;
- c) Không làm gián đoạn vận hành của nhà máy điện hạt nhân, trừ trường hợp phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hạt nhân.

3. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân

- a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, tháo dỡ nhà máy; việc tuân thủ giới hạn vận hành, điều kiện của giấy phép;
- b) Kiểm soát việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân;
- c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn bức xạ trong nhà máy và khu vực xung quanh;
- d) Kiểm tra, đánh giá tính nguyên vẹn của nhà lò, các cấu kiện liên quan đến an toàn của lò phản ứng; tình trạng hoạt động của các trang thiết bị bảo đảm an toàn vận hành an toàn lò phản ứng;
- đ) Đánh giá kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, bao gồm việc tổ chức diễn tập và khả năng ứng phó khẩn cấp; hệ thống và công tác phòng cháy chữa cháy;

e) Kiểm tra công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, phòng chống khủng bố hạt nhân; việc thực hiện quy định về thanh sát hạt nhân;

g) Xem xét, đánh giá việc quan trắc phóng xạ; hồ sơ môi trường, hệ sinh thái, nước, không khí chịu tác động do phát thải phóng xạ, phát thải nhiệt từ nhà máy;

h) Kiểm tra việc quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

i) Các nội dung khác theo quy định của Luật này.

4. Chế độ thanh tra, kiểm tra

Ngoài tuân thủ chế độ thanh tra theo quy định của pháp luật thanh tra, hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tiến hành:

a) Đột xuất: khi có sự cố kỹ thuật, dấu hiệu rò rỉ, phát tán phóng xạ; khi có yêu cầu từ các tổ chức quốc tế có thẩm quyền;

b) Tại mọi thời điểm cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý đối với hoạt động bình thường hoặc khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn.

5. Xử lý vi phạm

a) Vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm;

b) Cơ quan thanh tra có quyền yêu cầu khắc phục ngay trong thời gian quy định; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân; kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động nếu có vi phạm nghiêm trọng.

6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều này.

Chương II

PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 10. Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình

a) Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;

b) Nội dung của Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình bao gồm: quan điểm; mục tiêu; các nhiệm vụ; các giải pháp và nguồn lực thực hiện.

2. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

a) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: rà soát đánh giá quy hoạch thời kỳ trước, phân tích, đánh giá hiện trạng; dự báo triển vọng, nhu cầu và các kịch bản phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quan điểm; mục tiêu tổng quát đối với phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; danh mục các chương trình, dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư; giải pháp, nguồn lực thực hiện.

b) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ sau đây: việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 11. Phát triển nguồn nhân lực

1. Nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia thực hiện chương trình này.

2. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên gia ở trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp. Người tham gia, thực hiện phát triển điện hạt nhân thuộc tập đoàn, tổng công ty Nhà nước được hưởng phụ cấp lương.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 12. Các biện pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư có trọng điểm và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động phục vụ phát triển điện hạt nhân.

2. Ưu tiên đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân

a) Nhà nước có chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;

b) Ưu tiên nguồn lực quốc gia để đầu tư phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thực hiện đa dạng hóa các loại hình hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ sự nghiệp công; tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ sở tiến hành công việc bức xạ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người sử dụng dịch vụ và cộng đồng; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Hình thức thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;

b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;

c) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

d) Đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung;

đ) Thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết;

e) Mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ;

g) Tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

h) Hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc thực hiện thu hút các nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cơ sở sự nghiệp công của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương III

AN TOÀN, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN

Điều 14. Công việc bức xạ

Công việc bức xạ bao gồm các hoạt động sau đây:

1. Vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.
2. Vận hành thiết bị chiếu xạ.
3. Sử dụng thiết bị bức xạ; sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ.
4. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ, làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân.
5. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ.
6. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.
7. Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân.
8. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.
9. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ, vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.
10. Các công việc bức xạ khác.

Điều 15. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động sau:

1. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
2. Lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.
3. Đo liều chiếu xạ cá nhân; đánh giá hoạt độ phóng xạ.
4. Kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

5. Tẩy xạ, kiểm xạ.
6. Thử nghiệm thiết bị bức xạ.
7. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác.

Điều 16. Cơ sở bức xạ

Cơ sở bức xạ bao gồm:

1. Cơ sở vận hành máy gia tốc.
2. Cơ sở xạ trị.
3. Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ đột biến và chiếu xạ xử lý vật liệu.
4. Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ.
5. Cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia; cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo.

Điều 17. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 Luật này.

2. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 18. Báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ

1. Cơ sở bức xạ phải lập Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 19. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

1. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan pháp quy hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan pháp quy hạt nhân.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 20. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra

1. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra gồm có:

a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;

b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với: bệnh nhân trong chẩn đoán và điều trị; người hỗ trợ và chăm sóc bệnh nhân; người tình nguyện tham gia vào các chương trình nghiên cứu y sinh học;

c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với những người không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Luật này.

Điều 21. An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ:

a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;

b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ và dựa trên việc đánh giá mối đe dọa nhằm ngăn chặn việc thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;

c) Duy trì việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức thanh lý;

d) Xem xét các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm các biện pháp này hỗ trợ, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;

đ) Kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ;

e) Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ;

g) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vật liệu hạt nhân:

a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;

b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, bản chất của vật liệu hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;

c) Áp dụng nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân;

d) Xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;

đ) Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh;

e) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

a) Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt hoặc bị phá hoại phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan pháp quy hạt nhân; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và chịu mọi chi phí liên quan;

b) Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan pháp quy hạt nhân.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 22. Kiểm xạ khu vực làm việc

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tổ chức thực hiện định kỳ và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn.

2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, hiệu chuẩn định kỳ.

3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật và bảo quản hồ sơ kiểm xạ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải thực hiện đúng kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động.
2. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ sinh ra do quá trình tháo dỡ.
3. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
4. Cơ quan pháp quy hạt nhân tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.
2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:
 - a) Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thực hiện các quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ;
 - b) Bố trí người phụ trách an toàn bức xạ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bức xạ bằng văn bản;
 - c) Thực hiện đầy đủ các điều kiện trong giấy phép;
 - d) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy hoặc các chỉ dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;
 - đ) Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn, bảo vệ bức xạ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ;
 - e) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi được yêu cầu;

g) Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm không vượt quá giới hạn liều theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

h) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Báo cáo cơ quan pháp quy hạt nhân khi có sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra tại cơ sở.

3. Trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ:

a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, và h khoản 2 Điều này;

b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn bức xạ;

c) Quản lý các hoạt động liên quan đến lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân tại cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình;

d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn, an ninh, khi có sự cố bức xạ và hạt nhân;

đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ:

a) Thực hiện quy định của pháp luật, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các hướng dẫn về an toàn phù hợp với công việc bức xạ đang tiến hành;

b) Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân;

c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân theo kế hoạch ứng phó sự cố do cơ sở xây dựng hoặc theo chỉ dẫn của người được chỉ định bởi người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 25. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người

1. Chiếu xạ hiện hữu bao gồm:

a) Chiếu xạ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các chất phóng xạ tồn dư phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ chưa được kiểm soát hoặc phát sinh từ các sự cố bức xạ và hạt nhân đã được công bố kết thúc;

b) Chiếu xạ tự nhiên bởi bức xạ từ vũ trụ và các vật thể tự nhiên xung quanh.

2. Chính phủ phân công các bộ, ngành liên quan xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người.

Điều 26. Quan trắc phóng xạ môi trường

1. Quan trắc phóng xạ môi trường là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về diễn biến phóng xạ trong các thành phần môi trường tại các khu vực quan trắc. Quan trắc phóng xạ môi trường giúp phát hiện kịp thời mọi diễn biến bất thường về bức xạ tác động đến môi trường, hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết quốc tế trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia.

2. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, phát triển hệ thống quan trắc phóng xạ quốc gia.

3. Cơ sở tiến hành công việc bức xạ có nguy cơ làm phát tán chất phóng xạ phải tiến hành quan trắc phóng xạ, báo cáo cơ quan pháp quy hạt nhân kết quả quan trắc định kỳ và báo cáo ngay khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường.

4. Dữ liệu quan trắc phải được quản lý và chia sẻ trên Nền tảng số quốc gia về an toàn bức xạ và hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ trong y tế phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 5 của Luật này. Không áp dụng nguyên tắc giới hạn liều trong chiếu xạ y tế đối với bệnh nhân.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ trong y tế phải thực hiện, tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhân viên bức xạ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và công chúng; xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị; thiết lập mức liều tham chiếu chẩn đoán, kiểm soát chiếu xạ cho bệnh nhân; khai báo, điều tra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ; thiết lập hồ sơ liều bệnh nhân; xây dựng và ban hành quy trình chẩn đoán và điều trị.

3. Thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế phải được thiết kế, chế tạo, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài.

4. Nhân viên bức xạ y tế làm việc trực tiếp với các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ tại các cơ sở y tế phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương IV

AN TOÀN VÀ AN NINH CƠ SỞ HẠT NHÂN

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 28. Yêu cầu về an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân

1. Cơ sở hạt nhân bao gồm:

- a) Nhà máy điện hạt nhân;
- b) Cơ sở vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;
- c) Cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân;
- d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Cơ sở hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân sau đây:

- a) Kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng; kiểm soát lượng phát thải phóng xạ ra môi trường không vượt quá giới hạn quy định;
- b) Ngăn ngừa sự cố bức xạ và hạt nhân; giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội trong trường hợp xảy ra sự cố;
- c) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân; trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân và chất thải phóng xạ;
- d) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đối phó với nguy cơ thất lạc, hành vi đánh cắp, chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân; hành vi tiếp cận bất hợp pháp hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân.

3. Chính phủ quy định chi tiết về:

- a) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với cơ sở hạt nhân;
- b) Yêu cầu an toàn bức xạ đối với thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;
- c) Yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;
- d) Yêu cầu về an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

Điều 29. Trách nhiệm người đứng đầu của cơ sở hạt nhân

- 1. Chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.
- 2. Bảo đảm nguồn lực cần thiết nhằm quản lý an toàn và an ninh hạt nhân liên quan đến thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ.
- 3. Xây dựng và tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo đảm an ninh cơ sở hạt nhân, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, chương trình bảo đảm chất lượng, báo cáo phân tích an toàn.
- 4. Xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

5. Áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân và nhiên liệu hạt nhân bị thất lạc, chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp, đồng thời báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an nơi gần nhất và cơ quan pháp quy hạt nhân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện tìm kiếm, thu hồi và chịu toàn bộ chi phí liên quan.

6. Triển khai hệ thống bảo đảm an ninh và bảo vệ thực thể nhằm ngăn chặn, phát hiện và ứng phó kịp thời với hành vi chiếm đoạt, chuyển giao, sử dụng trái phép thiết bị hạt nhân. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, phải báo cáo ngay cơ quan pháp quy hạt nhân và cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện việc quan trắc phóng xạ xung quanh nhà máy điện hạt nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật này.

8. Lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn hằng năm, báo cáo tổng thể 10 năm, hoặc báo cáo theo yêu cầu tới cơ quan pháp quy hạt nhân.

9. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều kiện của giấy phép.

10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 30. Yêu cầu đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Thiết kế nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu; nguyên tắc an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;

b) Sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn và được kiểm chứng;

c) Bảo đảm vận hành ổn định, tin cậy trong các giới hạn và điều kiện vận hành trong toàn bộ vòng đời của nhà máy; có tính tới yếu tố con người và tương tác giữa người và máy;

d) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì có thể áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế do đối tác thực hiện đề xuất áp dụng cho dự án nhưng phải bảo đảm phù hợp với điều kiện Việt Nam và phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 31. Công tác thông tin, tuyên truyền

1. Nội dung về công tác thông tin, tuyên truyền bao gồm:

a) Tuyên truyền, cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiểu biết về nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn cho công chúng địa phương nơi có nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

c) Cập nhật thường xuyên thông tin về tình trạng an toàn của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu cho công chúng địa phương nơi có nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 2

NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN

Điều 32. Chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân

Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư công; chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn;

b) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, khí tượng, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;

c) Bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội;

d) Giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố;

đ) Phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

2. Việc đánh giá địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải bảo đảm xem xét đầy đủ các yếu tố sau:

a) Các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân;

b) Các đặc điểm của địa điểm và môi trường liên quan tới phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân có thể gây hại cho con người và môi trường;

c) Mật độ, phân bố dân cư và các đặc điểm của khu vực liên quan tới khả năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố;

d) Đặc điểm an ninh, trật tự của địa điểm, bao gồm nguy cơ xâm nhập trái phép, phá hoại, tấn công khủng bố và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

3. Thiết kế sơ bộ phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá an toàn của địa điểm xây dựng.

4. Chủ đầu tư lập Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt địa điểm, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định.

5. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải được phê duyệt trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 34. Đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện hạt nhân

1. Việc đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thiết kế cơ sở được lập trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, đồng thời phải bảo đảm đủ chi tiết để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó phải có nội dung đánh giá tác động môi trường về phóng xạ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 35. Xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Chủ đầu tư phải tổ chức kiểm soát việc chế tạo các cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn của nhà máy điện hạt nhân cũng như kiểm soát các nhà thầu chính, nhà thầu phụ, các nhà cung cấp dựa trên hệ thống quản lý chất lượng.

2. Chủ đầu tư phải lập Báo cáo phân tích an toàn cho giai đoạn xây dựng, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định.

3. Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được lập theo quy định của pháp luật về xây dựng và bảo đảm đủ nội dung thông tin để thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng.

4. Trước khi tiến hành thi công xây dựng các cấu phần liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, chủ đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng của cơ quan pháp quy hạt nhân;

b) Thiết kế của nhà máy điện hạt nhân đáp ứng các yêu cầu liên quan đến an toàn, an ninh và bảo vệ thực thể;

c) Có hệ thống quản lý chất lượng xây dựng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Có kết quả thẩm định kế hoạch bảo đảm an ninh;

e) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình thi công xây dựng, trong trường hợp điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến giải pháp an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân so với nội dung trong Báo cáo phân tích an toàn, chủ đầu tư phải báo cơ quan pháp quy hạt nhân.

6. Việc thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 36. Vận hành thử nhà máy điện hạt nhân

1. Tổ chức vận hành phải lập chương trình vận hành thử, Báo cáo phân tích an toàn cho giai đoạn vận hành thử, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định. Trước khi nạp nhiên liệu vào lò phản ứng, tổ chức vận hành phải được cơ quan pháp quy hạt nhân phê duyệt chương trình vận hành thử.

2. Điều kiện để được tiến hành vận hành thử nhà máy điện hạt nhân:

a) Hoàn thành xây dựng, lắp đặt các hệ thống, cấu trúc, bộ phận quan trọng về an toàn theo thiết kế được phê duyệt;

b) Có quyết định phê duyệt chương trình vận hành thử;

c) Có hệ thống quản lý chất lượng vận hành thử đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và pháp luật có liên quan;

d) Đội ngũ nhân sự vận hành có đủ trình độ, chứng chỉ phù hợp và đã hoàn thành chương trình đào tạo, diễn tập theo quy định;

đ) Có quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố và kế hoạch bảo đảm an ninh;

e) Có giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Việc vận hành thử phải tuân thủ chương trình vận hành thử đã được phê duyệt, trong trường hợp có sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan pháp quy hạt nhân.

4. Cơ quan pháp quy hạt nhân thực hiện giám sát toàn bộ quá trình vận hành thử để bảo đảm các hoạt động được thực hiện phù hợp với chương trình vận hành thử đã được phê duyệt và tuân thủ các yêu cầu an toàn.

5. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử, tổ chức vận hành phải lập báo cáo kết quả vận hành thử, giải trình rõ các thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xây dựng.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 37. Vận hành nhà máy điện hạt nhân

1. Tổ chức vận hành phải lập Báo cáo phân tích an toàn cho giai đoạn vận hành, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định.

2. Tổ chức vận hành phải có giấy phép vận hành về an toàn hạt nhân theo quy định của Luật này và giấy phép hoạt động điện lực. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sau khi nhà máy điện hạt nhân đã được cấp giấy phép vận hành về an toàn

hạt nhân theo quy định của Luật này và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về điện lực.

3. Tổ chức được cấp giấy phép vận hành về an toàn hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu vận hành an toàn;
- b) Bảo đảm lượng phát thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động của nhà máy không vượt quá giới hạn quy định;
- c) Có kết quả thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành của cơ quan pháp quy hạt nhân;
- d) Có hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật năng lượng nguyên tử và pháp luật có liên quan;
- đ) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động, bao gồm cả phương án quản lý chất thải phóng xạ đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Có Báo cáo kết quả vận hành thử;
- g) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình vận hành nhà máy điện hạt nhân, tổ chức vận hành phải bảo đảm vận hành an toàn, ổn định theo giới hạn và điều kiện vận hành đã được phê duyệt, duy trì hệ thống quản lý chất lượng, quan trắc phóng xạ môi trường, bảo đảm năng lực ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 38. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm đưa tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân ra khỏi phạm vi quản lý của cơ quan pháp quy hạt nhân.

2. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được xem xét từ giai đoạn thiết kế và được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hoặc khi có sự thay đổi so với các giai đoạn trước đó.

3. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được phê duyệt bởi cơ quan pháp quy hạt nhân, mọi thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt phải được cơ quan pháp quy hạt nhân chấp thuận.

4. Tổ chức vận hành phải bảo đảm đầy đủ nguồn tài chính cho các chi phí liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, bao gồm cả việc quản lý chất thải phát sinh.

5. Tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân chỉ được công nhận đã chấm dứt hoạt động và không còn trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân khi đạt trạng thái cuối cùng theo kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được cơ quan pháp quy hạt nhân phê duyệt.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 39. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân nhà máy điện hạt nhân

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân theo quy định của Luật này.

2. Cơ quan nhà nước thực hiện thẩm định có quyền thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm để thực hiện thẩm định một phần hoặc toàn bộ nội dung thẩm định. Chi phí thuê chuyên gia thẩm định được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 40. Giám sát an toàn và bảo đảm an ninh

1. Cơ quan pháp quy hạt nhân tổ chức hoạt động giám sát an toàn tại các giai đoạn khảo sát địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

2. Việc bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 3

LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Điều 41. Địa điểm, xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;

b) Việc đánh giá địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật này;

c) Thiết kế sơ bộ lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn đề nghị phê duyệt địa điểm được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật này;

d) Chủ đầu tư lập báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt địa điểm, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định.

đ) Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải được phê duyệt trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

2. Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Chủ đầu tư phải lập báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng, nộp cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định;

b) Thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật này;

c) Chủ đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật này.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 42. Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Việc vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại các khoản 1, 2, 3, và 4 Điều 36 của Luật này.

2. Việc vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 37 của Luật này.

3. Trong trường hợp dừng lò dài hạn, tổ chức vận hành phải xây dựng chương trình bảo trì kỹ thuật bao gồm các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong suốt thời gian dừng lò dài hạn.

4. Việc chấm dứt hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 38 của Luật này.

5. Chính phủ quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; trách nhiệm đánh giá, giám sát cơ quan pháp quy hạt nhân trong các giai đoạn vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động; nội dung chương trình bảo trì kỹ thuật trong trường hợp dừng lò dài hạn.

Điều 43. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, giám sát an toàn và bảo đảm an ninh đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật này.

2. Cơ quan pháp quy hạt nhân tổ chức hoạt động giám sát an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này.

3. Việc bảo đảm an ninh lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương V

THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHÓNG XẠ

Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ

1. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ là cơ sở tiến hành một hoặc một số công việc sau đây:

a) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng urani, thori;

b) Khai thác, chế biến khoáng sản khác mà sản phẩm phụ hoặc chất thải sau chế biến có chứa các nhân phóng xạ nằm trong chuỗi phân rã phóng xạ tự nhiên của

urani và thori với tổng hoạt độ hoặc nồng độ hoạt độ đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp bảo vệ bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải:

a) Lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại Điều 17 của Luật này trình cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo vệ bức xạ khi có yêu cầu của cơ quan pháp quy hạt nhân.

3. Hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn.

Điều 45. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ

Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ có trách nhiệm:

1. Thực hiện giải pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản, pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ.

2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương VI

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 46. Nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là một hoặc nhiều hoặc chuỗi hoạt động thu gom, tiền xử lý, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là chuỗi hoạt động xử lý, lưu giữ hoặc chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Hoạt động quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy hại phóng xạ, các nguy hại khác và không tạo gánh nặng cho thế hệ tương lai;

b) Giảm thiểu phát sinh chất thải phóng xạ ở mức thấp nhất có thể;

c) Tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

d) Có biện pháp kiểm soát tới hạn và tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và hướng dẫn được quốc tế, Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế công nhận và các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Bảo đảm nguồn lực tài chính về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 47. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu đã qua sử dụng

1. Khai báo với cơ quan pháp quy hạt nhân về chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.

2. Có phương án quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh.

3. Bảo đảm chi phí cho việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

4. Trường hợp chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các quy định về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

5. Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 48. Trách nhiệm của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cấp giấy phép xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Có phương án bảo đảm tài chính cho hoạt động và việc chấm dứt hoạt động của cơ sở.

3. Bảo đảm an toàn và an ninh trong toàn bộ vòng đời hoạt động của cơ sở.

4. Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

5. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau đây:

a) Phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quốc gia và địa phương về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

c) Tổ chức và hoạt động của cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

d) Cơ chế tài chính cho hoạt động vận hành và chấm dứt hoạt động của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

đ) Trách nhiệm các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan trong bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 49. Xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Việc xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải được cơ quan pháp quy hạt nhân cấp phép và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Quốc gia nhập khẩu đã được thông báo về việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và đã đồng ý tiếp nhận.

2. Việc vận chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tuân thủ các cam kết quốc tế tại tất cả các quốc gia mà các vật liệu đó quá cảnh.

3. Quốc gia nhập khẩu có hạ tầng kỹ thuật và pháp luật cần thiết để quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

Điều 50. Lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ và thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ có trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Luật này hoặc chuyển giao cho cơ sở đã được cấp phép quản lý chất thải phóng xạ.

b) Đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cho phép thanh lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ khi mức nhiễm bắn phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ được quản lý như chất thải không phóng xạ.

2. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cho phép thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được quản lý như chất thải không phóng xạ.

3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục và quy trình thanh lý vật thể nhiễm bắn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Chương VII

THANH SÁT HẠT NHÂN

Điều 51. Hoạt động thanh sát hạt nhân

1. Thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và cơ quan pháp quy hạt nhân thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ các điều ước quốc tế về

không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;

c) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.

3. Cơ quan pháp quy hạt nhân là đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm:

a) Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm dữ liệu về thanh sát hạt nhân;

c) Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.

4. Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân.

5. Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong hoạt động thanh sát hạt nhân.

Điều 52. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh sát hạt nhân, pháp luật có liên quan và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ thực thể và các biện pháp an ninh liên quan đến vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;

c) Báo cáo ngay cho cơ quan pháp quy hạt nhân trong trường hợp phát hiện mất mát, di dời vật liệu hạt nhân.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này phải thực hiện báo cáo, khai báo cho cơ quan pháp quy hạt nhân thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 của Luật này phải khai báo thông tin và các dữ liệu cần thiết cho cơ quan pháp quy hạt nhân để thực hiện các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan pháp quy hạt nhân; cho phép đại diện có thẩm quyền của cơ quan pháp quy hạt nhân và thanh sát viên quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các phép đo cần thiết để kiểm chứng hoạt động hạt nhân của cơ sở theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 53. Thanh sát viên quốc tế

1. Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong ít nhất 01 năm.

2. Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.

3. Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương VIII

VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ VÀ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN

Mục 1

VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ

Điều 54. Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển vật liệu phóng xạ

1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình và vận chuyển vật liệu hạt nhân phải được cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định.

3. Chính phủ quy định việc thi hành Điều này.

Điều 55. Kiểm soát an toàn đối với vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ và hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân

1. Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (trừ các nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình, dưới trung bình theo quy định của Chính phủ), hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 2

KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 56. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân

1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục hải quan vật liệu phóng xạ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.

4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.

5. Chính phủ quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan pháp quy hạt nhân, các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu.

Điều 57. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ

1. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.

2. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.

3. Chính phủ quy định về sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ được phép nhập khẩu, mức chiếu xạ, phóng xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan pháp quy hạt nhân.

Điều 58. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ

1. Cơ quan pháp quy hạt nhân phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để phát hiện, kiểm tra hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

2. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục hải quan, thông báo cho chủ hàng để xử lý bằng các biện pháp sau đây:

a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;

b) Áp dụng các biện pháp loại bỏ chất phóng xạ, tẩy xạ hàng hoá chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, trừ trường hợp tái xuất ngay.

3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan pháp quy hạt nhân kiểm soát việc thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và định tại khoản 2 Điều này.

4. Sau khi áp dụng các biện pháp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này mà hàng hoá đủ điều kiện nhập khẩu thì tiếp tục cho làm thủ tục hải quan, trường hợp không đủ điều kiện thì buộc tái xuất.

5. Chủ hàng có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu.

Chương IX

ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Điều 59. Sự cố bức xạ và hạt nhân

1. Sự cố bức xạ và hạt nhân là tình trạng mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và mất an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

2. Chính phủ quy định cụ thể việc xác định mức sự cố bức xạ và hạt nhân và việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân.

Điều 60. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

1. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân gồm có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở:

a) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Cơ quan cấp giấy phép có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở bao gồm dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ;

c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở áp dụng khi sự cố xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở;

d) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh;

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ;

c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, phạm vi cơ sở;

d) Chính phủ quy định việc phê duyệt, cập nhật và bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

4. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia:

a) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố;

c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh.

5. Chính phủ quy định chi tiết yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các cấp và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra.

Điều 61. Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân

1. Trong trường hợp tình huống sự cố bức xạ và hạt nhân đặc biệt nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại nặng hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, phát tán mạnh, ảnh hưởng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia, kể cả sự cố xảy ra ở nước khác có phạm vi ảnh hưởng đến một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam mà các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 3 theo Luật Phòng thủ dân sự không đáp ứng được, việc ban bố tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân thực hiện theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2. Biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp thực hiện theo Luật Phòng thủ dân sự, pháp luật về tình trạng khẩn cấp và có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:

a) Sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm;

b) Bảo đảm phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho người trong khu vực xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân; ổn định tâm lý của người dân trong khu vực xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân;

c) Cấm, hạn chế người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm và địa bàn xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân, trừ trường hợp vì lý do công vụ;

d) Phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân;

đ) Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh nếu thấy cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng;

e) Tẩy xạ môi trường;

g) Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật. Kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm không gây nguy hại cho an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội;

h) Thông báo về sự cố bức xạ và hạt nhân cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế.

3. Ngoài những biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này, trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ có thể áp dụng các biện pháp khác nhưng không trái với nguyên tắc hoạt động pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương X

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI BỨC XẠ, THIẾT HẠI HẠT NHÂN

Điều 62. Bồi thường thiệt hại bức xạ

1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.

2. Trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường, thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 63. Bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.

2. Trách nhiệm của tổ chức vận hành:

a) Chỉ có tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân ở bất kỳ nơi nào xảy ra, khi có bằng chứng cho thấy thiệt hại đó là do sự cố hạt nhân tại cơ sở hạt nhân của tổ chức vận hành đó gây ra;

b) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân do vật liệu hạt nhân bị đánh cắp, mất mát, vứt bỏ hoặc bỏ rơi thuộc về tổ chức vận hành được phép sở hữu vật liệu đó lần cuối;

c) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân sẽ được áp dụng đối với thiệt hại hạt nhân ở bất kỳ nơi nào xảy ra.

3. Trách nhiệm trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân:

Trong trường hợp vận chuyển vật liệu hạt nhân, tổ chức gửi phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân cho đến khi tổ chức nhận nhận được vật liệu, trừ khi tổ chức gửi và tổ chức nhận có thỏa thuận bằng văn bản để chuyển trách nhiệm sang giai đoạn vận chuyển khác hoặc chuyển trách nhiệm cho tổ chức chuyên chở theo yêu cầu của tổ chức này. Trong trường hợp sau, tổ chức chuyên chở có trách nhiệm như tổ chức vận hành theo quy định của Luật này.

4. Tổ chức vận hành phải bồi thường thiệt hại hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

5. Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân

Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thiệt hại đối với con người được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự;

b) Thiệt hại đối với môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà Việt Nam tham gia.

6. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân hoặc tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải mua bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm dân sự trong trường hợp sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân.

7. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:

a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là 10 năm, kể từ ngày xảy ra sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân;

b) Đối với thiệt hại về con người là 30 năm, kể từ ngày xảy ra sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân.

8. Tòa Dân sự thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra sự cố là nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ khởi kiện bồi thường thiệt hại hạt nhân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật năng lượng nguyên tử.

9. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Điều 64. Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân

1. Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân được sử dụng trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn tồn tại;

b) Tổng mức bồi thường thiệt hại vượt quá giới hạn bồi thường cho mỗi sự cố quy định tại điểm c khoản 5 Điều 63 của Luật này;

c) Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

2. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Đóng góp của tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân;

b) Tài trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài; tổ chức quốc tế;

c) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định cụ thể về Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

Chương XI

KHAI BÁO, GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ VÀ CHỨNG CHỈ

Điều 65. Khai báo

1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan pháp quy hạt nhân.

2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.

3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo, và mức miễn trừ khai báo.

Điều 66. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân được tiến hành các công việc bức xạ dưới đây không cần giấy phép tiến hành công việc bức xạ:

- a) Công việc bức xạ với nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ thuộc diện miễn trừ khai báo, cấp phép;
- b) Chất thải phóng xạ sinh ra trong công việc bức xạ đã được cấp phép; theo quy trình quản lý đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 41 của Luật này);
- d) Vận hành thử nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật này);
- đ) Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ (thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật này).

3. Chính phủ quy định về diện miễn trừ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 67. Đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 68. Chứng chỉ

1. Cá nhân thực hiện dịch vụ hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Chính phủ quy định về vị trí công việc cần phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn của chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép, đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân muốn sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm nghiêm trọng điều kiện về an toàn, an ninh;

b) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;

d) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;

c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau 24 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.

5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, đăng ký có quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.

6. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.

Điều 70. Phí và lệ phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

Chương XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến năng lượng nguyên tử

1. Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14)

a) Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 30 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội đối với dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân;

b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 31 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

2. Luật Đầu tư công (Luật số 58/2024/QH15)

a) Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 8 về tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia;

b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 9 về tiêu chí phân loại dự án nhóm A.

Điều 72. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử và pháp luật có liên quan

1. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Năng lượng nguyên tử với luật khác về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Năng lượng nguyên tử.

Điều 73. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 43, Điều 71 và Điều 72 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

4. Các cơ chế, chính sách đặc biệt ban hành để đầu tư, xây dựng các dự án điện hạt nhân, dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn

bản bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc bị bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.

5. Các giấy phép còn thời hạn hiệu lực, kết quả thẩm định, phê duyệt đã được cấp cho các dự án điện hạt nhân quy định tại khoản 3 Điều này được tiếp tục sử dụng trong các giai đoạn tiếp theo của dự án.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.